

Số: 3418/2016/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh,
ngân sách cấp huyện giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho cấp huyện giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Công văn số 600/HĐND-KTNS ngày 30/9/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2340/KHĐT-THQH ngày 18/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh

1. Đối ứng ODA thuộc nhiệm vụ chi cấp tỉnh hoặc do cấp tỉnh quản lý.
2. Tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) thuộc cấp tỉnh quản lý.
3. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:
 - Dự án thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 do UBND tỉnh phê duyệt.

- Trung tâm, trại sản xuất giống nông nghiệp (nông, lâm, thủy sản) thuộc tỉnh quản lý.

- Vườn quốc gia, rừng quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và phòng chống cháy rừng.

- Đê cấp III; hồ chứa nước, đập dâng nước, trạm bơm tưới tiêu có quy mô từ cấp III trở lên; kênh mương loại II theo quy định hiện hành.

- Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hành lang đa dạng sinh học.

- Hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất nông nghiệp (thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp) tập trung cấp tỉnh quản lý.

4. Lĩnh vực công nghiệp:

- Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

- Hỗ trợ hạ tầng đến hàng rào và hạ tầng cụm công nghiệp đối với các địa phương chưa tự cân đối ngân sách.

5. Lĩnh vực giao thông:

- Đường giao thông thuộc tỉnh quản lý.

- Hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, cảng biển địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý.

6. Lĩnh vực cấp nước: Công trình cấp nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

7. Lĩnh vực văn hóa, thể thao:

- Công trình di tích và danh thắng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

- Công trình văn hóa, thể thao cấp tỉnh; thư viện tỉnh; khu hội chợ triển lãm, trung tâm huấn luyện thể thao của tỉnh.

- Nghĩa trang liệt sỹ cấp tỉnh quản lý.

8. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, xã hội, y tế:

- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề thuộc tỉnh, trường đào tạo cán bộ của tỉnh, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trường thể dục thể thao cấp tỉnh, trường trung học phổ thông (không bao gồm các trường Trung học phổ thông trên địa bàn các thành phố, thị xã).

- Trung tâm (cơ sở) làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, điều trị, chữa bệnh và dạy nghề cho các đối tượng xã hội (trẻ mồ côi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, người tàn tật, người già không nơi nương tựa, người cai nghiện ma túy, người tâm thần, bảo trợ xã hội, điều dưỡng người có công, trợ giúp xã hội, dịch vụ việc làm) do tỉnh quản lý.

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa của tỉnh, đa khoa khu vực, Trung tâm y tế huyện; hệ thống các trung tâm y tế dự phòng cấp tỉnh; phòng khám đa khoa khu vực.

- Các dự án xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho các trung tâm cấp tỉnh thuộc lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm (không đầu tư xây dựng trụ sở).

9. Lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ: Dự án ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ, phát thanh truyền hình của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

10. Quản lý nhà nước: Cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

11. Quốc phòng, an ninh:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án, công trình thuộc khối nội chính, an ninh quốc phòng, lực lượng vũ trang cấp tỉnh.

- Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng biên giới, hải đảo, vùng thiên tai.

II. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp huyện

1. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:

- Các chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện để thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP do UBND cấp huyện phê duyệt.

- Đề cấp IV, V; hồ chứa nước, đập dâng nước, trạm bơm tưới tiêu có quy mô từ cấp IV; kênh mương loại III theo quy định hiện hành.

- Kè bảo vệ bờ sông, suối (không bao gồm kè bảo vệ bờ sông, suối biên giới).

- Chợ đầu mối nông sản cấp huyện ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý.

- Hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất nông nghiệp (thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp) cấp huyện quản lý.

2. Lĩnh vực công nghiệp: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề địa phương.

3. Lĩnh vực thương mại: Đầu tư xây dựng chợ dân sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

4. Lĩnh vực du lịch: Đầu tư dự án hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại khu, điểm, địa bàn du lịch do huyện quản lý.

5. Lĩnh vực giao thông:

- Đường giao thông thuộc huyện quản lý.

- Đường nội thị, đường giao thông nông thôn.

- Đường giao thông liên huyện, đường giao thông kết nối quốc lộ, tỉnh lộ.

6. Hạ tầng đô thị: điện chiếu sáng, cây xanh...

7. Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý môi trường: Đầu tư công trình cấp nước, thoát nước, xử lý môi trường thuộc cấp huyện quản lý.

8. Lĩnh vực văn hóa, thể thao:

- Công trình di tích và danh thắng cấp tỉnh thuộc địa bàn.
- Công trình văn hóa, thể thao cấp huyện; thư viện, khu triển lãm, trung tâm luyện và tổ chức thi đấu thể thao của cấp huyện.
- Nghĩa trang liệt sỹ cấp huyện quản lý.

9. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, xã hội, y tế:

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú cấp huyện; Trường Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố, thị xã.

- Đầu tư cơ sở vật chất trạm y tế xã.

10. Lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ: Dự án ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ, truyền thanh - truyền hình cấp huyện quản lý.

11. Quản lý nhà nước: Dự án cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khối huyện quản lý.

12. Quốc phòng, an ninh: Hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án, công trình thuộc khối nội chính, an ninh quốc phòng, lực lượng vũ trang cấp huyện.

13. Dự án, chương trình khác sử dụng ngân sách cấp huyện do cấp huyện quyết định đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công; các dự án, chương trình do huyện đề xuất sử dụng ngân sách cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Giám Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ quyết định thi hành./*TL*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ KH và ĐT (b/cáo);
 - TTTU, TT HĐND tỉnh;
 - CT, P1, P2, P3, P4, P5;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - CV NCTH VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TM3.
- 20 bản, QĐ453

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long